**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ BẠN BÈ(Tiết1)**

**Tuần: 3 Tiết: 27 Ngày dạy: 21/9/2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong **cuộc sống.**

**-** Mở rộng được vốn từ về trẻ em(từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn đúng từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạnvăn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  ***Bước 1: Hoat động cả lớp***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau:  a. bạn học, bạn bè, kết bạn, bạn thân.  b. chạy bộ, bơi lội, tốt bụng, múa hát.  ***b. Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ không cùng nhóm.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được.  -Nhận xét | HS đọc  a. Từ ngữ không cùng nhóm là kết bạn.  b. Từ ngữ không cùng nhóm là tốt bụng.  + Kết bạn: kết giao, giao lưu giữa một nhóm bạn có cùng sở thích, cùng tính cách,...  + Tốt bụng: có lòng tốt, hay thương người và sẵn sàng giúp đỡ người khác.  - HS đọc  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4a: Chọn từ ngữ ở Bài tập 3 phù hợp với mỗi (\*)  - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, điền  từ ngữ tìm được ở Bài tập đến khi phù hợp.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở bài tập.  - GV yêu cầu 2-3 HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ.  - GV nhận xét, chữa một số bài. | - An và Bích là đôi *bạn thân*. Cuối tuần, hai bạn thường *chạy bộ* quanh công viên. Mùa hè, hai bạn cùng tham gia câu lạc bộ *bơi lội*. |
|  | **Hoạt động 3: Đặt câu nói về một hoạt động**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt 1-2 câu nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần.  - GV hướng dẫn HS: Đặt câu nêu được nội dung:   * Đó là việc gì. * Em làm công việc đó vào thời gian nào trong ngày. * Vì sao em thích làm công việc đó.   ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu đã đặt được vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, chữa một số bài, sửa lỗi. | Ví dụ: Cuối tuần, em thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhìn thấy nhà cửa thoáng mát, sạch sẽ sau khi làm việc nhà chăm chỉ, em rất vui.  - HS lắng nghe, tự soát bài của mình.  Hs nêu |
|  | **3.Hoạt động nối tiếp sau bài học**  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: